

Số: ~~27~~ /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020;

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018 và Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 428/TTr-SNNPTNT ngày 22/02/2021; ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 151/STP-VBPQ ngày 03/3/2021; UBND tỉnh thống nhất, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến việc xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2021 “Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, như sau:

I. Cơ sở đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, trách nhiệm của UBND tỉnh: “Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”.

Do đó, việc đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” là cần thiết nhằm quy định chi tiết điều, khoản được giao trong văn bản quy phạm

pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh về chăn nuôi đến ngày 15/11/2020, trong khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi có khoảng 10.005 con gia súc (chiếm 8,36 % toàn tỉnh), 43.399 con gia cầm (chiếm 13,14 % toàn tỉnh), khoảng 1.676/398.641 hộ chăn nuôi trên toàn tỉnh (chiếm 0,42 %). Trong đó, phân loại theo quy mô chăn nuôi: chăn nuôi nông hộ 1.652 hộ, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ 19 cơ sở, chăn nuôi trang trại quy mô vừa 04 cơ sở, chăn nuôi trang trại quy mô lớn 01 cơ sở. Hiện trạng việc chăn nuôi trong khu vực thuộc các phường của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư phần lớn với hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình. Hình thức chăn nuôi này nguy cơ dịch bệnh rất cao và là yếu tố gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Trong nhiều năm qua đã xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm như: bệnh Lở mồm long móng ở trâu bò và lợn, bệnh Cúm gia cầm. Trong năm 2019 đã xuất hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) đầu tiên trên địa bàn tỉnh vào ngày 28/05/2019 tại thôn Trung An, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn; dịch DTLCP đã xảy ra tại 13/14 huyện, thành phố (trừ huyện Lý Sơn), 115 xã, 397 thôn, 6.567 hộ và gây thiệt hại nghiêm trọng. Số lượng lợn mắc bệnh 32.917 con, trong đó số lượng lợn tiêu hủy 32.837 con với khối lượng 1.811.960 kg. Bệnh xuất hiện trên hầu hết đàn lợn tại các hộ, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ nằm trong khu dân cư không đủ điều kiện áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học và diễn biến rất phức tạp có nguy cơ kéo dài.

Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với định hướng phát triển ngành chăn nuôi bền vững, điều chỉnh quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ sang tập trung, chuyển dịch ra khỏi nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư đến vùng chăn nuôi phù hợp; hình thành vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh nhằm thúc đẩy tăng trưởng, từng bước xây dựng ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo môi trường sinh thái.

Qua số liệu thống kê từ các huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh hiện có khoảng 294 nhà yến; trong đó số lượng nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi 47 nhà yến (chiếm khoảng 15,99 %). Công nghệ xây dựng nhà yến, dẫn dụ và khai thác yến đang phát triển, đem lại lợi nhuận và thu nhập cao cho nhân dân; các công trình nuôi yến được xây dựng từ nhiều năm trước, trước khi có các quy định về quản lý nuôi chim yến. Bản thân đàn yến không giống như đàn gia cầm khác, không thể can thiệp di dời chỗ ở của chim yến hiện hữu được, di dời công trình nuôi chim yến đồng nghĩa với việc phá bỏ, gây thiệt hại rất lớn (*giá trị công trình từ 1-2 tỷ đồng, thời gian chờ đợi để thu hoạch phải từ 3-5 năm*); công trình nuôi chim yến không giống các chuồng trại chăn nuôi những con vật khác, thường kín đáo, tách biệt, không

có rác thải, chất thải là phân chim lượng rất ít, dễ dàng thu gom quét dọn, dễ dàng kiểm soát vấn đề môi trường bằng các quy định về vệ sinh thú y. Ảnh hưởng lớn nhất của việc nuôi chim yến là vấn đề âm thanh dẫn dụ chim yến nên Nhà nước đã có quy định về âm thanh và thời gian phát âm thanh.

Hoạt động nuôi chim yến trở thành ngành nghề mới, yến là động vật nuôi khác được quy định trong Luật Chăn nuôi (Điều 64. Quản lý nuôi chim yến) và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành ngày 05/3/2020, trong đó có quy định cụ thể về quản lý chim yến. Để đảm bảo hài hòa lợi ích cộng đồng và người chăn nuôi thay vì di dời phá bỏ những công trình hiện hữu gây thiệt hại lớn thì cơ quan nhà nước nên công nhận sự tồn tại và có các quy định cụ thể.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để triển khai Luật Chăn nuôi, nhằm đưa ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển bền vững, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, dịch bệnh; góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại, tỉnh có chất lượng môi trường sống tốt.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

IV. Nội dung chính của Nghị quyết

1. Quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu

dân cư không được phép chăn nuôi, bao gồm:

- Nội thành thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, thị trấn, khu dân cư thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh.

- Chăn nuôi tại các địa bàn khác không thuộc khu vực không được phép chăn nuôi phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 23/2019/TT-BNN&PTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định pháp luật liên quan.

- Các cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trước ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành (01/01/2020) thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp theo quy định tại Điều 83 Luật Chăn nuôi.

2. Quy định vùng nuôi chim yến

- Quy định vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi.

- Đối với các nhà yến hiện có ở trong “Khu vực không được phép chăn nuôi”, không đề xuất biện pháp cưỡng chế di dời, mà sẽ tổ chức quản lý nuôi chim yến là ngành nghề có điều kiện, đề xuất quy định: Không được đầu tư xây dựng coi nới, mở rộng, nâng tầng nhà ở để làm nơi nuôi chim yến kể từ khi Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 có hiệu lực; phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý nuôi chim yến theo dự thảo Nghị quyết.

3. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

a) Hỗ trợ di chuyển chuồng trại, vật nuôi đến địa điểm phù hợp;

b) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn kinh phí ước tính để thực hiện chính sách di dời khoản 27.327.000.000 đồng, cho khoảng 1.652 cơ sở chăn nuôi nông hộ, 19 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ, 04 trang trại chăn nuôi quy mô vừa, 01 trang trại chăn nuôi quy mô lớn.

- Từ nguồn ngân sách.

- Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh triển khai thực hiện.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

- Trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021.

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NNTNph61.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh